

Số: 1037/BVĐKBV

Ba Vì, ngày 13 tháng 9 năm 2024

V/v Yêu cầu báo giá vật tư phục vụ
công tác khám chữa bệnh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho kế hoạch mua sắm vật tư phục vụ công tác khám chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Hoàng Thị Ngân

- Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư – Thiết bị y tế;
- Số điện thoại: 0987.379.078;
- Địa chỉ mail: phongvattubavi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì; Địa chỉ: Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

- Nhận qua email: phongvattubavi@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 13 tháng 9 năm 2024 đến trước 08h00 ngày 23 tháng 9 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế theo danh mục tại Phụ lục số 01 đính kèm.
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 05 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng; Trường hợp cấp bách là 48 giờ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thống nhất trong quá trình thương thảo và ký kết hợp đồng.

5. Các thông tin khác: Các đơn vị cung cấp báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo giá theo mẫu tại Phụ lục số 02,03 đính kèm. Báo giá gửi về Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì trước khi hết thời điểm tiếp nhận báo giá đồng thời gửi file mềm (Excel) theo địa chỉ email: phongvattubavi@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Đề gửi;
- Lưu: VT, VT-TBYT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Bá Hiền

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số 1037/BVĐKBP ngày 13 /9/2024 của Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì)

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Băng dính vải 2,5cm x 5cm	Kích cỡ: 2,5cm x 5cm. Chất liệu lụa Taffeta (100% cellulose acetate). Keo oxide kẽm, không kích ứng. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	360
2	Băng keo có gạc vô trùng 53x80 mm	Chất liệu: vải sợi polyester không dệt, thoáng khí, co giãn. Keo Acrylic, ít dị ứng. Thẩm hút tốt, phủ lớp lưới Polyethylene chống bám dính. Kích thước gạc khoảng 30x35 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	200
3	Băng keo thử nhiệt độ hấp ướt	- Dùng cố định gói dụng cụ hấp - Để kiểm tra gói dụng cụ đã hấp và chưa hấp thông qua vạch - Kích thước cuộn: $\geq 19\text{mm} \times 50\text{m}$ Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	10
4	Băng rôn	Băng rôn tiệt trùng	Cái	300
5	Bông thấm y tế	Chất liệu 100% bông xơ tự nhiên. Bông trắng, không mùi, không độc tố và không gây dị ứng. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương.	Kg	20
6	Bột bó cỡ 10cm x 365cm	Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao $\geq 97\%$, gạc 100% cotton). Kích thước $\geq 10\text{cm} \times 3,65\text{m}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	144
7	Chỉ nylon đơn sợi liền kim không tiêu số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, 3/8 vòng tròn kim dài 24mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Sợi	120

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
8	Chỉ nylon đơn sợi liền kim không tiêu số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 5/0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn kim dài 16mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Sợi	96
9	Chỉ tiêu nhanh tổng hợp sợi bền liền kim 2/0	Chỉ tiêu nhanh tổng hợp đa sợi, tiết trùng. Chất liệu Polyglactin 910. Số 2/0 dài ≥ 90 cm, kim dài 36mm, kim tròn 1/2C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Sợi	240
10	Chỉ tự tiêu tổng hợp sợi bền liền kim số 1	Chỉ phẫu thuật tổng hợp đa sợi tự tiêu tiết trùng. Chất liệu Polyglactin 910 số 1, dài ≥ 90 cm, kim tròn 1/2C, kim dài 40mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Sợi	360
11	Gạc hút	Chất liệu 100% cotton tự nhiên, trắng đồng nhất, không vết ố. Khổ $\geq 0,8$ m. Khả năng thấm nước không quá 7 giây. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Mét	5.000
12	Gạc phẫu thuật tiết trùng, 10 cm x 10cm x 8 lớp	Sản xuất từ 100% cotton. Độ pH trung tính. Tiết trùng. Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	2.000
13	Găng mổ tiết trùng	Găng được làm chủ yếu từ mũ cao su tự nhiên, màu trắng kem. Bề mặt bên trong và bên ngoài của găng tay phẫu thuật không được có bột talc. Size 6,5, 7, 7,5. Chiều dài trung bình: ≥ 272 mm. Chiều rộng: ≥ 93 mm. Độ dày: ≥ 0.11 mm. Tiết trùng từng đôi 1. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	900
14	Găng tay khám	Găng tay được làm từ chất liệu cao su tự nhiên. Lực kéo đứt trước lão hóa: ≥ 18 Mpa, sau lão hóa: ≥ 14 Mpa. % độ giãn: Trước lão hóa: ≥ 650 %, sau lão hóa: ≥ 500 %. Size: S, M, L. Tiêu chuẩn: ISO 13485	Đôi	10.000

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
15	Giấy in máy Monitor sản khoa	- Giấy in máy Monitor sản khoa ~ 152mm x 150mm x 200 tờ. (dạng xấp). - Giấy in máy Monitor sản khoa tập ~ 151mm x 100 mm x 150 tờ. (dạng xấp) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tập	20
16	Kim châm cứu vô trùng	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần, có khuyên, đóng gói dạng vỉ. Đầy đủ các số	Cái	10.000
17	Kim chích máu	Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn. Tiết trùng, Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	1.000
18	Nước cất 2 lần vô khuẩn	Nước cất 2 lần vô khuẩn.	Lít	250
19	Lam kính đầu mài	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước ~ 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu. Hộp 72 chiếc	Hộp	20
20	Ống nghiệm chân không có EDTA -k3 khô phun sương	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương, Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ.	Ống	7.200
21	Ống nghiệm Heparin các cỡ	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu.	Ống	9.600
22	Ống nghiệm nhựa 5ml	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ~ 12x75mm,	Cái	1.000
23	Phin lọc (dùng cho máy đo chức năng hô hấp)	Tương thích với Máy đo chức năng hô hấp model: HI-801 và KoKo SX 1000 của Bệnh viện Túi gồm 1 filter + 1 ống thổi; vô khuẩn; dùng cho máy đo chức năng hô hấp. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
24	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan B (HBsAg)	Độ nhạy $\geq 98,4\%$, độ đặc hiệu $\geq 99,6\%$; Giới hạn phát hiện: ≤ 0.1 IU/ml. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Test	1.000
25	Test nhanh chẩn đoán HIV	Độ nhạy $\geq 98\%$, độ đặc hiệu $\geq 99,75\%$, Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút. Phát hiện HIV-1, HIV-2 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Test	500

PHỤ LỤC SỐ 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 4637/BVĐKBP ngày 13/7/2024 của Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì, Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	STT theo danh mục yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1		Thiết bị A									
2		Thiết bị B									
n		...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh

toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC SỐ 03: MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 105/BVĐKBN ngày 13/7/2024 của Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì)

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì

Công ty.....(tên đơn vị báo giá) xin gửi tới Quý Bệnh viện bảng báo giá hàng hóa chi tiết theo bảng tổng hợp sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Chủng loại	Thông số kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá niêm yết hoặc giá kê khai / Mã kê khai (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(10)*(11)	(13)
1	Ghi tên hàng tại Phụ lục I	Ghi tên hàng hóa được quy định của nhà sản xuất	Model/ mã hàng	Nêu các thông số, đặc tính kỹ thuật chi tiết của hàng hóa	Ghi hãng/ Nước nơi sản xuất của thiết bị theo giấy phép nhập khẩu hoặc giấy phép hành	Ghi hãng/ Nước sở hữu thiết bị theo giấy phép nhập khẩu hoặc giấy phép hành	Đơn vị tính của hàng hóa: Cái, Túi, Bộ; Chiếc; hộp	Ghi rõ Quy cách đóng gói của hàng hóa	Ghi số lượng được quy định tại phụ lục I	Ghi số tiền bằng số	Ghi số tiền bằng số	

